

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAO BẰNG  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2020/HSST  
Ngày: 23/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Bé Lan Phương

***Các hội thẩm nhân dân:*** Ông Long Văn Thanh và bà Vũ Kim Hoa

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Hà Trung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Hải Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2020/HSST ngày 04 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2020/QĐXXST-HS ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Đức L**; Tên gọi khác: không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 14 tháng 3 năm 1998 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm T, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Con ông: Hoàng văn D - sinh năm 1978; Con bà: Hoàng Thị N - sinh năm 1979; Điều cùng trú tại: Xóm T, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: Ngày 09 tháng 3 năm 2020 bị Công an phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 18 tháng 5 năm 2020 bị Công an phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác; Tiền án: không; Nhân thân: Ngày 10 tháng 10 năm 2014 bị Công an huyện Thạch An xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ ngày 17/6/2020 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:*** Ngô Văn D

***Địa chỉ:*** Tổ S, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

***Vắng mặt có lý do.***

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nông Thanh B

Địa chỉ: Tổ B, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt có lý do.

2. Chu Thị H

Địa chỉ: Tổ T, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;  
Vắng mặt có lý do.

*Người làm chứng:* Lê Bá T

Địa chỉ: Tổ M, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;  
Vắng mặt có lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 16/5/2020, Hoàng Đức L một mình đi bộ từ Nhà văn hóa trung tâm tỉnh Cao Bằng, đi vào ngõ 13S phố H (phường H, thành phố Cao Bằng) với mục đích tìm nhà có sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi phát hiện nhà ông Ngô Văn D không đóng L đi vào trong nhà và lấy 02 (hai) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và Sharp để trên bàn uống nước cho vào túi quần đang mặc; cởi áo đang mặc trên dùng để cuốn chiếc máy tính bảng nhãn hiệu iPad Gen6 để trên ghế phòng khách rồi đi ra khỏi nhà. Khi ra đến bờ sông Hiến, L tháo vỏ ốp màu đỏ của máy tính bảng ném xuống sông rồi đi bộ đến ngã tư cầu sông Hiến thuê xe ôm đến Cửa hàng điện thoại Đ (thuộc tổ M, phường S, thành phố Cao Bằng) cầm cố chiếc điện thoại nhãn hiệu Sharp được 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, L thuê xe ôm của Lê Bá T (Nơi cư trú: Tổ M, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) đến cửa hàng điện thoại B thuộc Tổ B, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng bán chiếc máy tính bảng iPad Gen6 được 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) rồi thuê xe ôm xuống bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng đón xe khách đi Hải Phòng, tại Hải Phòng do chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung đã cũ không bán được nên L đã vứt đi.

Ngày 25/5/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra yêu cầu định giá tài sản số 130 đối với 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Ipad Gen6 màu xám đen, số máy MR7J2ZA/A1893, số sê-ri: DMPX374 ZF8M; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SHARP màu đen, số IMEI: 356122072486451 và 01 chiếc điện thoại Samsung S5830i màu đen, số IMEI: 355883605657032 đều đã qua sử dụng. Tại bản kết luận định giá tài sản số 30 ngày 29/05/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Cao Bằng kết luận: Tổng giá trị tài sản còn lại của 02 chiếc điện thoại và 01 chiếc iPad là 9.654.000đ (chín triệu sáu trăm năm mươi tư nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 106/CT-VKSTP ngày 03/9/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hoàng Đức L về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Đức L thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ngô Văn D không yêu cầu bị cáo Hoàng Đức L phải có trách nhiệm bồi thường số tài sản bị trộm còn lại là 01 chiếc điện thoại Samsung S5830i màu đen, số IMEI: 355883605657032 nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nông Thanh B, Chu Thị H không có yêu cầu bồi thường gì đối với bị cáo nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 47; Điều 38 - Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Hoàng Đức L phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù. Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 700.000 đ do phạm tội mà có để sung quỹ nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc xem xét giải quyết.

Vật chứng vụ án: Không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 13S Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và điều khoản xét xử: Tại Cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; Bản kết luận định giá

tài sản số 30 ngày 29/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Cao Bằng kết luận: Tổng giá trị tài sản còn lại của 02 chiếc điện thoại và 01 chiếc iPad là 9.654.000đ (chín triệu sáu trăm năm mươi tư nghìn đồng) cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Do không có tiền để mua ma túy về sử dụng và tiêu xài cá nhân nên khoảng 11 giờ 10 phút ngày 16/5/2020 Hoàng Đức L đã có hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sharp để trên bàn và 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu iPad Gen6 màu xám để trên ghế phòng khách của ông Ngô Văn D thuộc Tổ S, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Tổng giá trị tài sản Hoàng Đức L lấy trộm có giá trị 9.654.000đ (chín triệu sáu trăm năm mươi tư nghìn đồng) đem cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi này không những làm ảnh hưởng tới tình hình trật tự trị an trên địa bàn thành phố Cao Bằng mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc quản lý, bảo vệ tài sản của người dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì cần tiền tiêu xài bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là con nghiện ma túy, chưa có tiền án nhưng có tiền sự, dù đã nhiều lần bị xử phạt hành chính nhưng bản thân bị cáo không biết tự rèn luyện để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội; lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người dân và do thiếu tiền tiêu sài nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Sau khi vụ án xảy ra, Hoàng Đức L đã đến đầu thú tại cơ quan Công an, lần phạm tội này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo L đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt một phần đã được thu hồi trả lại cho người bị hại Ngô Văn D. Nay bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Đây là ý chí tự nguyện của ông D nên cần được ghi nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra việc xem xét giải quyết.

Đối với Lô Thị D là bạn của L được L nói cho biết có cầm cố chiếc điện thoại màu đen ở Cửa hàng điện thoại Đ và bảo D đi chuộc chiếc điện thoại về sử dụng, D đã đi chuộc điện thoại với giá 210.000đ (hai trăm mười nghìn đồng). Sau đó ngày 19/5/2020 có Đoàn Thiên T (Địa chỉ: xóm P, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng) là bạn của L và D đến chỗ làm của D chơi, do không có điện thoại dùng nên T đã mua lại chiếc điện thoại di động trên với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) nhưng T lấy máy về sử dụng và chưa trả tiền cho D. D và T không

biết tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Chu Thị H là nhân viên bán hàng cho cửa hàng điện thoại Đ và Nông Thanh B chủ cửa hàng điện thoại B, khi giao dịch với L đã không biết tài sản trên do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với H và B theo quy định của pháp luật.

Trong đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chu Thị H, Nông Thanh B không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã mua tài sản do bị cáo trộm cắp được mà có, nên cần ghi nhận ý chí tự nguyện của chị H và anh B, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra việc xem xét giải quyết.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân của bị cáo; tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

*1. Tuyên bố:* Bị cáo Hoàng Đức L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Đức L 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 17/6/2020.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

*2. Về án phí:* Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 13S Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Hoàng Đức L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

3. *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bế Lan Phương**